

## ĐÔI NÉT VỀ KINH TẾ VƯỜN Ở ĐỒNG BÀO CÁC DÂN TỘC THiểu SỐ TỈNH BÌNH ĐỊNH

NGUYỄN VĂN MẠNH

Vườn là một hoạt động kinh tế rất quen thuộc với người Việt, nhưng đối với đồng bào các dân tộc thiểu số nước ta thì đây là một lĩnh vực kinh tế còn rất mới mẻ.

Trước đây khi nói đến đồng bào các dân tộc thiểu số, người ta thường đề cập đến hoạt động kinh tế nương rẫy. Và nếu rẫy là một hoạt động kinh tế nông nghiệp dùng tay, ở miền núi mang tính chất du canh quay vòng khép kín, hay du canh có chu kỳ, thì nương tương đối cố định, nó chỉ thay đổi khi có sự chuyển dịch nơi cư trú. Nương thường ở vùng thấp, bằng phẳng và gần nơi cư trú hơn rẫy. Đặc biệt, ở nương không cơ cấu cây trồng nhất định, thường người ta trồng trên đó tất cả các loại cây, từ cây lương thực như lúa, ngô, khoai, sắn, các loại cây công nghiệp, cây ăn quả cho đến các loại rau quả, vừa phục vụ cho nền kinh tế tự cung tự cấp, vừa cung cấp sản phẩm cho trao đổi, mua bán.

Như vậy, nương và vườn là hai khái niệm rất gần với nhau. Nương ở miền núi và vườn ở đồng bằng giống nhau cơ bản về cơ cấu cây trồng và hình thức sở hữu: chỉ có điều vườn ở đồng bằng gắn liền với đất thổ cư, phân bố ở xung quanh nhà, còn nương ở ngoài khu thổ cư. Vườn theo đúng nghĩa như ở người Việt, thì ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số không được chú trọng nhiều. Do tập quán chăn nuôi thả rông và do kinh tế nương rẫy địa bàn cư trú không ổn định, nên vườn nhà không phát triển, có chăng cũng chỉ một vài cây ăn quả được trồng xung quanh nhà.

Trong những năm qua, cùng với quá trình thực hiện công tác định canh, định cư ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, kinh tế vườn của người Chăm, Ba Na, Hrê ở miền núi Bình Định đã có những bước tiến mạnh mẽ, với sự hình thành các loại vườn khác nhau như vườn thổ cư, vườn ruộng - nà thổ, vườn nương rẫy và vườn rừng.

Theo báo cáo số 1/1996 của Ban Dân tộc và miền núi tỉnh Bình Định đa số các gia đình người Chăm, Ba Na, Hrê trong tỉnh đều có 1 đến 2 loại vườn nói trên. Trong đó có 2/3 số hộ đã có vườn nhà để trồng các loại chuối, dứa, đu đủ, mít, tiêu, chè, cau... thu nhập từ 1 đến 3 triệu/năm: cụ thể trên địa bàn của các huyện miền núi, đồng bào đã phát triển những loại vườn sau đây:

+ Ở Vĩnh Thạnh, phát triển vườn thổ cư và vườn nương, rẫy như làng M2, L2 xã Vĩnh Hoà.

+ Ở Vân Canh phát triển vườn thổ cư và vườn ruộng - vườn nà thổ (ruộng khô), như làng Suối Mây, Đắc Dâm.

+ Ở An Lão, phát triển vườn thổ cư, vườn ruộng và vườn nương, rẫy, vườn rừng.

Như vậy, hiện nay ở đồng bào các dân tộc thiểu số tỉnh Bình Định đang tồn tại các dạng vườn sau đây:

**1. Vườn thổ cư:** là vườn quanh nhà, đất bằng phẳng, độ ẩm tương đối bảo đảm. Vườn nhà có thể trồng nhiều loại cây, từ cây lương thực như ngô, sắn đến các loại cây công nghiệp, cây ăn quả, các loại rau và nhiều thứ khác như chuối, dứa, đu đủ, chè, cà phê, đậu, bầu bí... Vườn nhà có hai ưu điểm:

- Có cây cối che phủ tạo nên không khí trong lành cho khu vực cư trú.

- Góp phần cải thiện cuộc sống hàng ngày và tạo nên sản phẩm hàng hoá.

Nhưng phát triển vườn nhà gây nên những trở ngại cho việc phát triển chăn nuôi của đồng bào. Bởi vì, muốn phát triển kinh tế vườn thì chăn nuôi phải có chuồng

trại, có chăn dắt. Thực tế đối với đồng bào, việc thực hiện điều đó trong chăn nuôi không phải dễ. Do phải làm nương rẫy, hái lượm trong rừng xa từ sáng sớm đến chiều tối nên việc chăm sóc đàn lợn bò trong ngày không đảm bảo. Thêm vào đó, chuồng trại không vệ sinh thường xuyên dễ gây ra dịch bệnh. Theo chúng tôi, nên chăng nhiều vùng đồng bào các dân tộc thiểu số vườn thổ cư chỉ trồng một số cây nhất định như các loại cây ăn quả và cây công nghiệp dài ngày có tán lá rộng, phát triển cao để vừa tăng độ che phủ cho vùng cư trú, vừa cải thiện đời sống cho nhân dân, đồng thời vừa đảm bảo phát triển chăn nuôi (1).

**2. Vườn ruộng - nà thổ:** Ở đây có hai loại vườn ruộng: vườn ruộng nước và vườn ruộng khô (nà thổ). Vườn ruộng nước là vườn kết hợp trồng xung quanh ruộng lúa, ngoài rìa ruộng những hàng dứa để giữ đất, chống xói mòn và tăng thêm thu nhập cho gia đình. Còn vườn nà thổ lại có một cơ cấu cây trồng rất đa dạng và thường xen canh với lúa, ngô, khoai, sắn là các loại cây ăn quả như đu đủ, chuối, dứa, mít, có thể các loại cây công nghiệp như bông, đay, gai, lanh và các loại họ đậu, rau...

Ví như ở làng 05 huyện Vĩnh Thạnh, hầu như gia đình nào cũng có vườn nà thổ. Theo ước tính của đồng bào cứ trồng 100 gốc dứa, 50 gốc chuối, đu đủ, một năm thu hoạch bình quân từ 500.000 đến 1.000.000 đồng.

**3. Vườn rẫy:** Vườn rẫy thường phân thành hai loại: vườn rẫy lúa và vườn nương. Ở vườn rẫy lúa, sau khi lúa đã mọc, đồng bào trồng các loại bầu bí, thuốc lá, mướp, sắn xung quanh rẫy. Cách làm vườn rẫy như trên có tác dụng tạo thành hàng rào bảo vệ lúa và để tăng thêm thu nhập cho gia đình. Còn vườn nương chính là rẫy nương của đồng bào. Ở đó, đồng bào trồng tất cả các loại cây, từ cây lương thực như lúa, ngô, khoai, sắn, cây ăn quả, cây công nghiệp cho đến các loại rau quả như bầu, bí dứa, ớt, cà, gừng...

**4. Vườn rừng:** Loại vườn này mới xuất hiện trong những năm gần đây và gắn liền với chính sách giao đất, giao rừng đến từng hộ gia đình. Diện tích vườn rừng được mở rộng từ 1 đến 2 hécta, có khi lên đến hàng chục hécta.

Vườn rừng ở Bình Định có hai loại: Vườn rừng thứ sinh và vườn trồng mới.

Trong vườn rừng thứ sinh, người ta giữ lại những khoảng rừng đó, tu bổ, chăm sóc và trồng bổ sung cây lấy gỗ, hoặc cây vừa lấy gỗ vừa thu quả như trám, trấu, hoặc cây công nghiệp dài ngày như cà phê, ca cao, cây đặc sản như quế... Còn vườn rừng trồng mới là những khu rừng đã bị khai thác cạn kiệt, người ta quy hoạch trồng cây lấy gỗ (bạch đàn, bồ đề, mỡ, keo...) cây công nghiệp dài ngày, cây đặc sản.

Trong những năm đầu, khi cây lấy gỗ chưa khép kín, đồng bào trồng xen cây lương thực (sắn, lúa, mướp, đậu tương...).

Những khu vườn rừng đó, các hộ gia đình được nhà nước giao khoán để trồng tu bổ và bảo quản lâu dài. Họ được nhận một khoản thù lao của nhà nước và được hưởng các hoa màu trồng xen trong khu vườn rừng đó.

Như vậy, hoạt động kinh tế vườn ở đồng bào các dân tộc thiểu số Bình Định rất đa dạng. Đồng bào có rất nhiều loại vườn và hoạt động kinh tế vườn có mối liên hệ rất mật thiết với các hoạt động kinh tế khác. Vườn ở đây xuất phát từ hai đặc trưng sau:

- Những hoạt động kinh tế đó vừa đảm bảo các loại rau quả hằng ngày như các loại rau, bầu bí, ớt... vừa là nguồn cung cấp sản phẩm phục vụ trao đổi, mua bán, như dứa, chuối, cà phê, ca cao... Như vậy, ở vườn hệ thống cây trồng rất đa dạng và luôn được thực hiện luân canh, xen canh.

- Vườn phần nào khẳng định quyền sở hữu lâu dài của các gia đình đối với khu vực đất đai đó. Vì vậy, khái niệm vườn và hoạt động kinh tế vườn rất phát triển trong những năm gần đây, nhất là khi Đảng và Nhà nước ta đang thực hiện chính sách giao đất, giao rừng đến từng hộ gia đình.

Phong trào phát triển kinh tế vườn ở đồng bào các dân tộc thiểu số tỉnh Bình Định là một hướng đi thích hợp, có tác dụng to lớn trong việc phát triển nông nghiệp,

ổn định đời sống nhân dân, cải tạo môi trường và góp phần thực hiện tốt công tác định canh, định cư của Đảng ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số. Cụ thể, tác dụng của việc phát triển kinh tế vườn ở miền núi tỉnh Bình Định trong những năm qua thể hiện ở các điểm sau đây:

1 - Trước hết phát triển kinh tế vườn cung cấp tại chỗ nguồn lương thực, thực phẩm đa dạng, phong phú, góp phần cải thiện bữa ăn, bảo đảm dinh dưỡng và an toàn lương thực cho đồng bào. Kinh tế vườn cũng đã làm tăng thu nhập gia đình, tạo nên những sản phẩm để trao đổi, mua bán góp phần đáng kể vào việc xoá đói giảm nghèo.

2 - Phát triển kinh tế vườn góp phần đẩy mạnh thâm canh và đa dạng hoá nông nghiệp. Kinh tế vườn đã tạo điều kiện cho đồng bào cải tạo, khai thác những triền đất trống, xây dựng các vườn đồi, vườn rừng, vườn nhà thổ, góp phần bảo vệ đất đai, cải thiện môi trường, giải quyết vấn đề phá rừng làm nương rẫy, nhằm thực hiện tốt công tác định canh định cư.

3 - Lao động trong kinh tế vườn phù hợp với nhiều lứa tuổi, thích hợp với người già, trẻ con, phụ nữ có con nhỏ... và tận dụng được thời gian nhàn rỗi để làm việc. Do vậy, phát triển kinh tế vườn thu hút được nhiều sức lao động vào sản xuất, giải quyết vấn đề công ăn việc làm thường xuyên hơn cho nhân dân.

Nhìn lại phong trào phát triển kinh tế vườn ở đồng bào các dân tộc thiểu số tỉnh Bình Định, chúng ta nhận thấy đồng bào đã chú trọng phát triển các loại hình khác nhau của kinh tế vườn, từng bước thâm canh, xen canh cây trồng để giảm dần nạn phá rừng làm nương rẫy. Kinh tế vườn là nguồn thu nhập rất quan trọng, góp phần đáng kể giải quyết những khó khăn về đời sống kinh tế cho đồng bào.

Tuy vậy, việc phát triển kinh tế vườn ở các dân tộc thiểu số tỉnh Bình Định còn chưa được nhân lên ở diện rộng. Nhiều gia đình không giải quyết được mâu thuẫn giữa chăn nuôi thả rông và phát triển vườn thổ cư. Các loại vườn nhà thổ, vườn ruộng, vườn nương rẫy... nhìn chung chỉ là sự phát triển xen canh, luân canh trên mảnh đất canh tác như trước đây. Việc giao đất, giao rừng còn tiến hành chậm, nhiều vùng rừng núi vẫn chưa có chủ(2). Điều đó làm hạn chế việc phát triển kinh tế vườn rừng - một hướng đi đúng để bảo vệ và phát triển nguồn lợi rừng, ngăn chặn việc phá rừng làm nương rẫy.

Kinh tế vườn ở các dân tộc thiểu số Bình Định còn chưa chú trọng kết hợp đồng bộ giữa vườn-ao-chuồng để nâng cao hiệu suất kinh tế và chưa phát triển những vườn cây chuyên canh giống cây trồng đặc sản, để tạo nên những sản phẩm hàng hoá với số lượng cao. Đặc biệt chưa có thị trường thuận lợi cho việc trao đổi, mua bán hàng hoá, nhiều vùng sâu vùng cao sản phẩm hoa quả của đồng bào còn bị ứ đọng, ế thừa.

Điều đó hạn chế phần nào sự phát triển kinh tế vườn của đồng bào.

Tóm lại, phát triển đa dạng kinh tế vườn ở miền núi là một hướng đi đúng và cần thiết. Nó không chỉ có tác dụng về mặt kinh tế mà còn có tác dụng phát triển kinh tế-xã hội và bảo vệ môi trường ở vùng núi tỉnh Bình Định nói riêng và cả nước nói chung.

### **Chú thích**

- (1) Chăn nuôi (chủ yếu đàn lợn) ở vùng đồng bào Chăm, Bana, Hrê ở Bình Định nên khoanh vùng chăn nuôi thành những khu đất rộng để vừa có khu chuồng trại vừa có khu thả rông. Khu chăn nuôi có thể là một phần của khu vườn.
- (2) Theo báo cáo số 126 năm 1996 của Ban Dân tộc và Miền núi tỉnh Bình Định, đến năm 1996 đã tiến hành khoán bảo vệ rừng trên 18.000 ha và giao cho các gia đình trồng mới được 3428 ha rừng phòng hộ và rừng kinh tế (trên tổng số diện tích rừng tự nhiên của toàn tỉnh là 265.794 ha).